

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Lê Quang Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thuyền – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án; việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Huỳnh Phong V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 36, Khóm B, Phường S, thành phố CL, tỉnh ĐT.

**- Bị đơn:** Phan Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 36, Khóm B, Phường S, thành phố CL, tỉnh ĐT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất vợ chồng có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Tiếp tục giao 02 con chung tên Huỳnh Phong Vinh, sinh ngày 17/10/2005 và Huỳnh Phong Phú, sinh ngày 25/11/2013 cho chị N trực tiếp nuôi, hiện 02 con chung đang sống chung với chị N.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất thỏa thuận: Anh Huỳnh Phong V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng bằng 1/2 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án cho 01 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản:* Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất căn nhà là tài sản chung của vợ chồng, phần đất tại thửa 6843, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là tài sản cá nhân của anh Huỳnh Phong V và thống nhất thỏa thuận chia tài sản như sau:

- Đối với căn nhà: Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất giao căn nhà cho chị Phan Thị N được sở hữu và chị N trả 1/2 giá trị căn nhà cho anh Huỳnh Phong V, số tiền là 52.041.000 đồng.

- Đối với đất: Anh Huỳnh Phong V tự nguyện giao cho chị Phan Thị N, Huỳnh Phong Vinh và Huỳnh Phong Phú (có chị N đại diện theo pháp luật của Huỳnh Phong Vinh và Huỳnh Phong Phú) được quản lý, sử dụng diện tích đất 152m<sup>2</sup>, trong đó 50m<sup>2</sup> đất ở đô thị và 102m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc A, D, C, E và A thuộc một phần thửa 6843, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (do ông Huỳnh Phong V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00845 ngày 18/10/2010), gắn liền với căn nhà diện tích 89,4m<sup>2</sup> nêu trên. Chị Phan Thị N đồng ý chịu trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Phong V giá trị phần đất diện tích 152m<sup>2</sup>, thành tiền là 71.256.000 đồng.

*(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án và phải chịu các khoản thu theo quy định pháp luật (nếu có).

Đối với hàng rào, sân đan, hồ nuôi rắn, cây trồng trên đất và tài sản khác: Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh Huỳnh Phong V và chị Phan Thị N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Chi phí tố tụng:* Chi phí xem xét, thẩm định và định giá là 4.506.000 đồng, mỗi người phải chịu là 2.253.000 đồng; anh V đã tạm ứng và chi xong nên chị N có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 2.253.000 đồng.

*Án phí:* Anh Huỳnh Phong V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng và án phí chia tài sản là 2.602.000 đồng, tổng cộng là 2.752.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005164 ngày 17/11/2021 và 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005165 ngày 17/11/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy anh V còn phải nộp tiếp số tiền 1.952.000 đồng.

Chị Phan Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, án phí chia tài sản chung (căn nhà) là 2.602.000 đồng và án phí trả giá trị đất là 3.563.000 đồng, tổng cộng là 6.314.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005333 ngày 17/12/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, như vậy chị N còn phải nộp tiếp số tiền 5.940.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường S, TPCL (số 62/2013, ngày 05/7/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Trinh**